

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020, Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Hải Dương năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO NĂM 2018

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018, toàn tỉnh có:

- Tổng số hộ dân cư: 602.836 hộ;
- Tổng số hộ nghèo: 15.255 hộ, chiếm tỷ lệ 2,53%; Trong đó:
 - + Hộ nghèo theo thu nhập: 15.244 hộ.
 - + Hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: 11 hộ.
- Tổng số hộ cận nghèo: 19.292 hộ, chiếm tỷ lệ 3,20%.

Đến cuối năm 2018 đã có: 7.665 hộ thoát nghèo, 297 hộ tái nghèo, 1.334 hộ phát sinh nghèo mới; 7.423 hộ thoát cận nghèo, 291 hộ tái cận nghèo, 2.445 hộ phát sinh cận nghèo mới. Đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 3,60% (cuối năm 2017) xuống còn 2,53% (vào cuối năm 2018, giảm 1,07%), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 3,70% xuống 3,20% (giảm 0,50%). Toàn tỉnh có 6.673 hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội, 48 hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công với cách mạng, 10 hộ nghèo thuộc diện dân tộc thiểu số.

Chia theo tỷ lệ hộ nghèo của các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), toàn tỉnh có:

- + 02 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 5 % đến dưới 7%.
- + 68 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 3 % đến dưới 5%.
- + 128 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 2% đến dưới 3%.
- + 67 xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%.

II. MỤC TIÊU NĂM 2019

1. Mục tiêu

- Phần đầu đạt các chỉ tiêu giảm nghèo năm 2019, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải

Dương về tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,5%;

- Giải quyết thủ tục cho vay vốn cho trên 15.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi;

- Đảm bảo 100% các đối tượng hộ nghèo; bảo trợ xã hội; các hộ cận nghèo được hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng các quyền lợi về khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh có đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định;

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh thuộc hộ nghèo theo quy định;

- Tăng cường vận động quỹ "Vì người nghèo"; phân đấu quỹ "Vì người nghèo" các cấp tăng trưởng 10%/năm để bổ sung nguồn lực hỗ trợ chương trình làm nhà ở cho hộ nghèo giảm nghèo;

- Tập huấn hướng dẫn cách làm ăn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi cho...lượt người nghèo và cận nghèo theo chương trình khuyến nông;

- Hỗ trợ 100% các hộ nghèo, cận nghèo tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới được tiếp cận với nguồn nước sạch;

- 100% các mô hình giảm nghèo do UBND tỉnh phê duyệt cho các huyện triển khai thực hiện đều đạt hiệu quả.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác thông tin, truyền thông

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Phát động phong trào thi đua: "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

- Tập huấn, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, truyền thông về công tác giảm nghèo các cấp nhằm đưa chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh được truyền thông sâu rộng, tạo thành phong trào thi đua cùng giúp nhau giảm nghèo hiệu quả.

- Đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, truyền thông về công tác giảm nghèo, các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo trên hệ thống truyền thanh cấp xã và các thôn, khu dân cư để người dân được biết.

2. Hỗ trợ hộ nghèo có việc làm, phát triển sản xuất, tăng thu nhập

a. Tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo:

Giải quyết thủ tục cho vay đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, học tập... từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Ưu tiên bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi ở các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo cao với mức lãi suất cho vay theo quy định của Chính phủ tùy từng thời kỳ.

b. Thực hiện chương trình khuyến công, khuyến nông, hỗ trợ sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả:

- Tập huấn, phổ biến kiến thức sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, nuôi trồng thủy sản, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, chuyển giao khoa học công nghệ cho các hộ nghèo và cận nghèo tham gia;

- Hỗ trợ phát triển sinh kế, ngành nghề, tập trung các nghề truyền thống, quy mô nhỏ, nhóm hộ gia đình; nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả, tạo cơ hội cho các hộ nghèo, cận nghèo tham gia, tăng thu nhập giúp giảm nghèo bền vững; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

c. Dạy nghề và tạo việc làm cho người nghèo:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hải Dương đến năm 2020”, trong đó ưu tiên đối với lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người thuộc các hộ có thu nhập tối đa bằng 150% chuẩn nghèo có nguyện vọng, nhu cầu học nghề đều được tham gia học nghề.

- Tăng cường vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tiếp nhận lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo vào làm việc. Tiếp tục tổ chức hiệu quả các sàn giao dịch việc làm và phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, xã để tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo có cơ hội tìm việc làm tăng thu nhập.

3. Thực hiện chính sách xã hội

a. Về bảo hiểm y tế

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho 100% người nghèo về thu nhập. Hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho nhóm người nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; đối tượng bảo trợ xã hội, người từ đủ 80 tuổi trở lên, bệnh nhân phong, người khuyết tật nhẹ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng Sông Hồng” do nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới, kết hợp nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương, huy động cộng đồng để 100% người cận nghèo của tỉnh được hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các đơn vị cơ sở y tế và đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo.

b. Hỗ trợ về giáo dục đào tạo

Bảo đảm 100% học sinh, sinh viên thuộc các hộ nghèo, cận nghèo được miễn giảm học phí theo quy định; mức học phí miễn giảm tương đương với mức học phí công lập trên cùng địa bàn theo quy định của UBND tỉnh. 100% học sinh thuộc hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập. Giúp đỡ, tạo điều kiện cho con, em hộ nghèo tiếp tục theo học ở các bậc học cao hơn.

c. Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo của tỉnh theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTG ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh vận động các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, cán bộ công chức, viên chức, người lao động, các nhà hảo tâm, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, huy động nguồn lực của cộng đồng, gia đình, dòng họ nhằm tiếp tục thực hiện hỗ trợ các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

d. Trợ cấp xã hội

- Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên, đột xuất tại cộng đồng cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

- Trợ giúp khó khăn, hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

đ. Về trợ giúp pháp lý

Hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo có điều kiện nâng cao hiểu biết pháp luật, kịp thời tiếp cận các dịch vụ pháp lý miễn phí.

4. Hỗ trợ hộ nghèo thuộc diện người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số

Ưu tiên trong thực hiện các chính sách đối với người nghèo thuộc diện người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, trong đó chú trọng việc hỗ trợ nhà ở, thực hiện các chính sách; xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu (*thủy lợi nhỏ, trường học, trạm y tế, đường dân sinh, chợ, điện nước sinh hoạt...*).

5. Nhân rộng mô hình giảm nghèo

Thực hiện triển khai 08 dự án mô hình nhân rộng giảm nghèo năm 2019 theo Kế hoạch nhân rộng mô hình giảm nghèo 2019-2020 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương bảo đảm công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương.

6. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo cho trên 2.400 cán bộ thuộc Ban chỉ đạo giảm nghèo các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*), cán bộ chủ chốt các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*) và đội ngũ trưởng, phó thôn, khu dân cư; Gắn kết thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phân cấp cho cơ sở, tạo cho cơ sở chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý các hoạt động của các chương trình.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình giảm nghèo tại cấp huyện, cấp xã và hộ gia đình theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Tổ chức tập huấn cập nhật phần mềm theo dõi giám sát tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 cho cán bộ làm công tác lao động thương binh và xã hội cấp xã, huyện, tỉnh để hệ thống hóa dữ liệu trên toàn quốc.

8. Tăng cường lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo

Thực hiện lồng ghép các hoạt động triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đảm bảo các hộ nông dân nghèo đều được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm...trình Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn lực để thực hiện chương trình và đề xuất cơ chế, chế độ hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định;

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính

- Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, trong đó ưu tiên các xã khó khăn, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao theo nguồn vốn được phân công quản lý;

- Đề xuất nguồn lực cho chương trình giảm nghèo, cơ chế, chính sách, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của tỉnh;

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch giảm nghèo theo đúng mục tiêu, chế độ tài chính hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập huấn, phổ biến kiến thức sản xuất nhân rộng mô hình giảm nghèo; hướng dẫn khuyến nông, lâm, ngư... Tham mưu giúp Ban chỉ đạo tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Chương trình giảm nghèo, xây dựng các mô hình hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo giúp các hộ nghèo tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, đảm bảo giảm nghèo bền vững.

4. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT của người nghèo, cận nghèo và phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo;

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh, đặc biệt là trạm y tế xã, phường, thị trấn;

- Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ kinh phí 20% mệnh giá mua thẻ BHYT cho hộ cận nghèo của tỉnh theo Kế hoạch của Dự án "Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng Sông Hồng".

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai, thực hiện hiệu quả các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, vận động các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân quan tâm, chăm lo phát triển cơ sở vật chất, trường lớp, hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; tạo điều kiện cho trẻ em nghèo được đến trường;

- Chỉ đạo các trường chuyên nghiệp phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có kinh tế khó khăn thu nhập tối đa bằng 150% chuẩn nghèo được tiếp cận nguồn vốn vay theo chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 21/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sở Công thương

Tham mưu, đề xuất triển khai các đề án khuyến công, phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề. Phối hợp vận động các doanh nghiệp ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” và hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở tỉnh Hải Dương.

8. Sở Tư pháp

Tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa các chương trình văn hoá, thể thao về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hoá, thông tin;

- Lòng ghép các chương trình phát triển văn hoá, thể thao với chương trình giảm nghèo.

10. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan bố trí, hướng dẫn cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, thôn đảm bảo cơ cấu vị trí việc làm theo quy định.

- Hướng dẫn tiêu chí khen thưởng đối với hộ, huyện, xã, thôn, khu dân cư có thành tích giảm nghèo bền vững.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo thông tin, hỗ trợ đầu tư kỹ thuật số cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Hướng dẫn, thẩm định, cấp phép kịp thời theo quy định cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xuất bản các ấn phẩm thông tin, tài liệu không kinh doanh tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019.

12. Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương

Tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, của tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh; các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; Đưa tin những kinh nghiệm, những mô hình giảm nghèo hiệu quả, gương người nghèo vươn lên thoát nghèo, các mô hình chuyển đổi sản xuất giúp nông dân thoát nghèo của các xã, phường, thị trấn.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người từ đủ 80 tuổi trở lên chưa có thẻ BHYT, người khuyết tật, bệnh nhân phong.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan triển khai bảo hiểm y tế cho người cận nghèo.

14. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đơn giản hóa các quy trình, thủ tục song phải đảm bảo đúng quy định; tiếp tục ưu tiên vốn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình, đề án trọng điểm quốc gia, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thống đốc NHNN và của tỉnh; kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để giảm lãi suất cho vay; triển khai có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - khách hàng.

15. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay học sinh sinh viên, cho vay xuất khẩu lao động, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, giải quyết việc làm, cho vay hộ nghèo làm nhà ở....đảm bảo các thủ tục vay được thuận tiện, đúng quy định hiện hành;

- Ngân hàng Chính sách xã hội bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chủ động khảo sát nhu cầu vốn của hộ nghèo và đối tượng chính sách tích cực đề xuất Ngân hàng trung ương bổ sung vốn phục vụ các đối tượng; chủ động báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp huy động nguồn lực trên địa bàn tỉnh, đề xuất việc bổ sung ổn định nguồn vốn ủy thác cho vay từ ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện.

16. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Rà soát, kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện giai đoạn 2016-2020 theo cơ cấu, thành phần Ban chỉ đạo cấp tỉnh;

- Căn cứ vào kết quả, điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018, các đặc điểm, nguyên nhân nghèo của địa phương mình chủ động xây dựng Kế hoạch giảm nghèo phù hợp; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương, tập trung hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số; bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã;

- Vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc;

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành; đồng thời chỉ đạo các phòng chức năng thuộc huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách,

giải pháp giảm nghèo; chỉ đạo cấp xã tăng cường công tác kiểm tra giám sát đánh giá công tác giảm nghèo;

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ biến động của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh theo quy định.

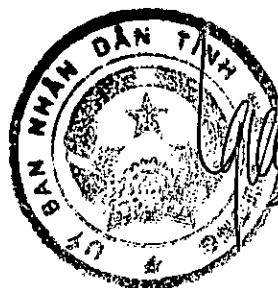
17. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh và Tỉnh đoàn chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn cách làm ăn cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, cận nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các hộ khá, giàu nhận giúp đỡ các hộ nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn quỹ “Vì người nghèo” các cấp. *lq*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ VP: Ô Hôn, Ô Khuyến;
- Lưu: VT, VX. Lai(45) *lq*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Văn Cầu

